

HIP600W TỦ TRUNG TÂM ĐỊA CHỈ HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT VÀ VẬN HÀNH



HI-MAX VIETNAM
TEL: 028-36020-4911
WEB: himaxvietnam.com

NỘI DUNG

1. HIP600W TỦ TRUNG TÂM ĐỊA CHỈ	2
1.1 THÔNG TIN CHUNG	2
1.2 ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	3
1.3 THÔNG TIN CẤU HÌNH TỦ TRUNG TÂM ĐỊA CHỈ	4
1.3.1 MÀN HÌNH LCD	5
1.3.2 NÚT ĐIỀU KHIỂN TỦ TRUNG TÂM	8
1.3.2.1 NÚT ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM CHÍNH	8
1.3.2.2 NÚT ĐIỀU KHIỂN MÁY BƠM	8
1.4 CẤU HÌNH BÊN TRONG TỦ TRUNG TÂM ĐỊA CHỈ	9
1.5 CẤU HÌNH BÊN NGOÀI TỪNG BỘ PHẬN CỦA TỦ	10
2. HIP600W BẢNG CÀI ĐẶT CỦA TỦ ĐỊA CHỈ	12
2.1 BẢNG CẤU HÌNH CỦA TỦ ĐỊA CHỈ	12
2.2 KẾT NỐI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI	13
3. GIAO TIẾP MẠNG	18
3.1 ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT HỆ THỐNG BỘ LẬP	18
3.2 CẤU HÌNH HỆ THỐNG LOOP	19

1. HIP600W TỦ TRUNG TÂM ĐỊA CHỈ

1.1 THÔNG TIN CHUNG

Hệ thống báo cháy tự động có thể phát hiện được sự cố khi xảy ra cháy nổ và trực tiếp thông báo cho người quản lý hoặc đối tượng liên quan đến chữa cháy. Tủ trung tâm địa chỉ gồm Module, thiết bị báo cháy, MCP, Thiết bị âm thanh và các thiết bị khác. **“Tủ trung tâm địa chỉ GR-Type”** là tủ phát hiện sự cố cháy nổ và nhận tín hiệu từ MCP thông qua Module. Thông báo cho nhân viên chữa cháy hoặc người quản lý biết tình trạng ở khu vực nào đang xảy ra sự cố **“loại GR bằng điều khiển địa chỉ ”** là loại R kết hợp các chức năng của tủ trung tâm địa chỉ để báo động rò rỉ khí gas. Tuy nhiên còn một số chức năng của tủ điều khiển khí gas không thể theo dõi từ xa như tủ trung tâm địa chỉ. Còn “Loại R tủ địa chỉ đa chức năng” đặc tính thường phát hiện các thiết bị như báo khói, báo nhiệt, hệ thống báo động, thiết bị phun nước,... Còn loại GR tủ này thường sử dụng cho các cảnh báo rò rỉ khí gas. HIP 600W thường được gọi là tủ trung tâm chữa cháy loại GR TPYE. Tủ địa chỉ FS-FR1.0 là tủ phát hiện chữa cháy, MCP, hệ thống chữa cháy, thiết bị kiểm tra các đầu báo, có thể giám sát điều khiển các thiết bị phòng cháy chữa cháy và thiết bị địa chỉ (bộ lặp, máy dò) lên đến 2.032 địa chỉ, dòng công suất cao, có thể giám sát/ điều khiển tối đa 32.512 địa chỉ bằng giao tiếp TCP/IP với 99 relays. Là loại bằng điều khiển địa chỉ GR TPYE



HI MAX VIETNAM

1.2 ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

TÊN SẢN PHẨM: TỦ TRUNG TÂM BÁO CHÁY LOẠI GR TYPE

Chứng nhận : số 20-19, số 20-19-1 / loại GR TYPE

Loại : AC220V, DC24V, LCD, Digital, Analog

Sử dụng kết hợp kiểu lưu trữ tích lũy/lưu trữ, (vòi chữa cháy trong nhà, ngoài trời, vòi phun nước), (bình chữa cháy, PO, thiết bị báo cháy, khói, nhiệt, báo động rò rỉ khí gas)

Kích thước (W × H × D): 600 X 600 X 2,000, độ dày 1.6mm thép

Đặc điểm kỹ thuật PC: CPU Intel(R) Core(TM) i5

64G SSD / RAM 8G / Intel HD Display

Điều kiện : - 10 ~ 50°C

Phương thức truyền tín hiệu: điện áp có nhiều phương pháp kết nối

Dòng hệ thống: địa chỉ (Analog Loop) dòng kháng tối đa 50Ω, chiều dài tối đa 1.2km

Số lượng mạch trên mỗi hệ thống: tối đa 508(=127 điểm*4ch),

600(=150 điểm * 4ch) địa chỉ

Kết nối Analog: bộ hệ thống 127 AUC(số 20-19), 150 (số 20-19-1)

Số bảng điều khiển địa chỉ: tối đa 16 Loop

(16 Loop × 508 địa chỉ =8,128 địa chỉ)

: tối đa 16 Loop

(16 Loop × 600 địa chỉ =9,600 địa chỉ

số địa chỉ lắp trên hệ thống: địa chỉ 2,400)

(4 Loop * 150 điểm * 4ch) địa chỉ

Kết nối mạng: 64 Loop trên mỗi bảng điều khiển

Đường truyền: STP 18AWG Tổng mặt cắt dựa trên mức sử dụng 1.2km

Nguồn điện dự phòng : DC 24V, 12Ah

Màu sắc : đen (tiêu chuẩn), có thể thay đổi màu sắc (tùy chọn)

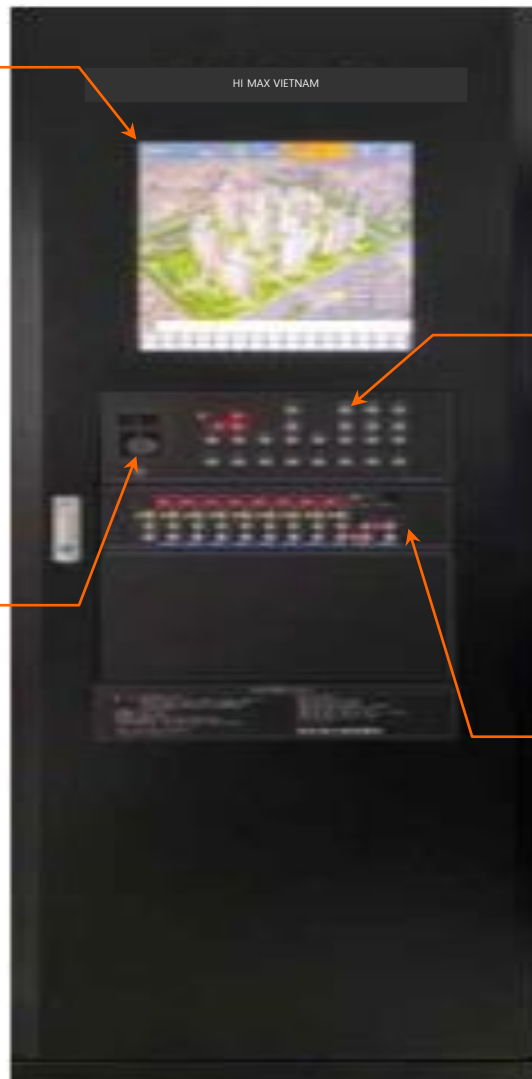


1.3 BẢNG ĐIỀU KHIỂN ĐỊA CHỈ CẤU HÌNH BÊN NGOÀI CỬA

Với màn hình cảm ứng LCD ở mặt trước cửa bảng địa chỉ, bạn có thể kiểm tra và kiểm soát được tình trạng cháy nổ, rò rỉ khí gas và hỏng hóc thiết bị. Ngoài ra các công tác hoạt động chính còn; tắt, dừng âm thanh chính, khôi phục/reset lại hệ thống, v.v..., bạn có thể một tay thao tác vận hành toàn bộ hệ thống thông qua một màn hình cảm ứng với một chương trình đã cài đặt sẵn. Có một cổng USB bên ngoài cửa, bạn có thể kết nối bộ nhớ USB này để tải xuống dữ liệu báo cháy, và truyền dữ liệu từ bảng địa chỉ và lưu giữ chúng dưới dạng dữ liệu.

Màn hình cảm ứng LCD hiển thị thông tin hoạt động của thiết bị. Hiển thị tổng thể các vị trí, các khu vực để có thể kiểm soát hoạt động thiết bị một cách dễ dàng.

Loa âm thanh và điện thoại gắn ở bên ngoài để kết nối liên lạc thường phát ra âm thanh báo động xung quanh tủ.



Nút điều khiển chính gồm reset khôi phục hệ thống, Tắt mở âm thanh chính, kiểm tra nguồn điện ở chế độ chờ và công tác trả lời điện thoại

Nút điều khiển máy bơm
Khởi động thiết bị bằng tay
Kiểm tra thiết bị đã khởi động

1.3.1 CẤU HÌNH MÀN HÌNH LCD

Hiện thị và thao tác cả thông tin được tạo trong bảng điều khiển. Ngoài ra có thể bật tắt trạng thái khi điều khiển thiết bị.

Hiện thị thông tin hoạt động

Hiện thị Menu để kiểm tra thông tin cần thiết khi sử dụng

Hiện thị thông tin nguồn điện trạng thái định danh và tích lũy của bảng điều khiển

Công tắc chính các chức năng cơ bản của bảng điều khiển

Cửa sổ xác nhận thông tin. Tất cả thông tin được tạo và được sắp xếp theo thứ tự

Màn hình chính LCD

- Công tác thông tin hoạt động

Nó được chia thành bốn loại: thông tin báo cháy, các thiết bị báo cháy, ngắt kết nối thiết bị, hỏng hóc và sự cố được tính đến 9999 cho mỗi thông tin. Nếu không có thông tin màn hình sẽ hiển thị nền màu xám. Khi thông tin được tạo sẽ chuyển thành màu giống với màu biểu tượng. Khi kiểm tra thông tin vận hành bạn chọn một cửa sổ thì thông tin đó sẽ xuất hiện trên màn hình chính. [Màn hình chính].

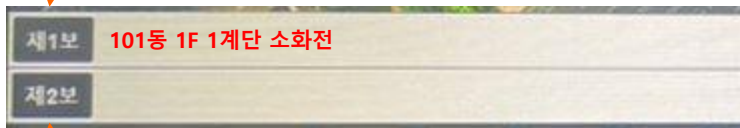


- Khi sự cố xảy ra đều được ghi nhận và hiển thị trên màn hình chính, đồng thời nếu bạn chọn vào biểu tượng sẽ di chuyển đến màn hình nơi mà bạn có thể kiểm tra chi tiết.
- Cửa sổ xác nhận thông tin

Cửa sổ xác nhận thông tin được chia làm 2 phần. Khi màn hình đang hiển thị báo cháy bạn có thể thoát ra màn hình chính để kiểm tra các khu vực khác và lưu thông tin lịch sử báo cháy trong bảng điều khiển địa chỉ.

Bước 1

Hiện thị thông báo của dòng trạng thái báo cháy

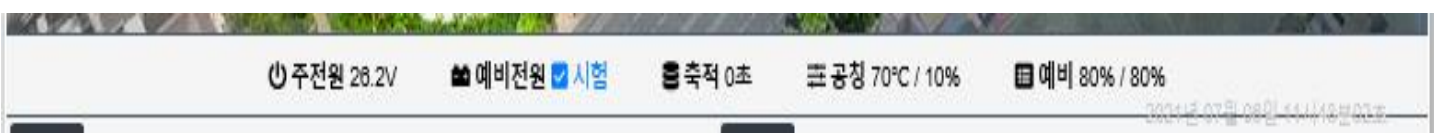


Bước 2

Hiện thị thông báo của dòng trạng thái báo cháy cuối cùng

- Hiện thị trạng thái

Nguồn điện chính bảng điều khiển, nguồn điện lưu trữ, giá trị danh định của bộ thu phát và hiển thị giá trị cảnh báo lưu trữ



• **Hiển thị Menu**

Nó được sử dụng khi bạn muốn nhanh chóng thực hiện một tác vụ cần thiết và khi bạn chọn menu bạn muốn làm việc, nó sẽ hiển thị trên 『Màn hình chính』 .

- Nút Home chuyển đến màn hình chính của GUI

- Công tắc kiểm tra lịch sử
- Chuyển đến màn hình kiểm tra lịch sử

- Công tắc cách ly
- Chuyển đến màn hình cách ly và thoát ra của thiết bị



- Sơ đồ chuyển đổi
- Sơ đồ chuyển đổi màn hình

- Chuyển đổi trạng thái mạng
- Di chuyển đến màn hình thông tin cho thiết bị được kết nối với đầu thu lửa.

- Công tắc cài đặt bảng điều khiển địa chỉ
- Giá trị đầu báo Analog, giá trị cảnh báo sơ bộ, chuyển đến màn hình cài đặt

• **Công tắc chính**

Đây là một công tắc để vận hành và kiểm tra trạng thái của bảng điều khiển địa chỉ, cấu hình được để tự động để khôi phục dữ liệu và dừng các thiết bị khi cần thiết hoặc các thiết bị báo cháy xảy ra thường xuyên.



1.3.2 CẤU HÌNH CỦA BẢNG ĐIỀU KHIỂN

1.3.2.1 Bảng điều khiển

Màn hình điều khiển có thể điều khiển thiết bị như tự động phục hồi hệ thống và tắt mở âm thanh trên tủ điều khiển được sử dụng trên màn hình LCD và bên ngoài màn hình LCD.

Khôi phục tất cả
Nó được sử dụng để khôi phục thông tin hoạt động của toàn bộ máy thu.

Buzzer
Buzzer phát ra âm thanh trong trường hợp trực trực hoặc thiết bị có tình trạng bất thường.

Âm thanh chính
Âm thanh báo động trong trường hợp hỏa hoạn.

Giắc cắm điện thoại
Kết nối MCP, giắc cắm kết nối điện thoại

Công tắc thiết bị chính
Được sử dụng khi dừng và giải phóng các thiết bị chính như âm thanh chính, v.v...

1.3.2.2 BẢNG ĐIỀU KHIỂN MÁY BƠM

Trong trường hợp máy bơm không liên kết đến tủ trung tâm. Điều cần thiết là máy bơm cần được khởi động bằng tay vì vậy máy bơm cần kết nối với một Relay để phản ứng kịp thời và nhanh chóng khi có sự cố xảy ra.

Trong một bảng điều khiển, có 8 mạch được khởi động và kiểm tra theo cách thủ công, đồng thời có thể mở rộng thêm. Khi điều khiển khởi động thủ công, hãy nhấn **khóa liên động thủ công** nút ở bên trái của bảng điều khiển một lần và sau đó nhấn công tắc khởi động thủ công để bắt đầu.

Nút khởi động thủ công
Được sử dụng khi vận hành thiết bị bằng tay

Khởi động và kiểm tra đèn LED
Đèn LED xanh lục: Sáng khi bắt đầu nhập xác nhận

Nút còi bơm
Đèn LED đỏ chòng vào nhau: Sáng lên khi còi bơm chòng vào nhau. Dừng lại đèn LED màu đỏ: Còi sáng khi máy bơm dừng

Nút máy phát điện khẩn cấp
Đèn LED đỏ khởi động: Sáng khi máy phát điện khẩn cấp khởi động

Nút khởi động và dừng thủ công
Đèn LED xanh: Sáng khi dừng

Đèn LED đỏ: Sáng ở trạng thái khởi động bằng tay.

Đèn LED đỏ dừng: Sáng khi máy phát điện khẩn cấp dừng.

1.4 Bảng điều khiển địa chỉ bên trong cấu hình phần thân chính

Phần thân bảng điều khiển địa chỉ được cấu tạo từ nhiều lớp PCB, khối thiết bị đầu cuối, nguồn điện dự phòng, nguồn điện chính và thêm các tùy chọn khác. Đầu nối nguồn chính được cấu hình với SMPS để giảm điện áp đầu vào AC 220V xuống để sử dụng cho bản trong bảng điều khiển địa chỉ. Cầu chì để bảo vệ cho từng chức năng và công tắc BẬT / TẮT nguồn. Ở trên cùng của tủ có một PCB thực hiện các chức năng chính. Mỗi PCB được kết nối thông qua giao tiếp RS-485 (M-Net) để trao đổi thông tin với nhau.

Khối thiết bị đầu cuối MCC

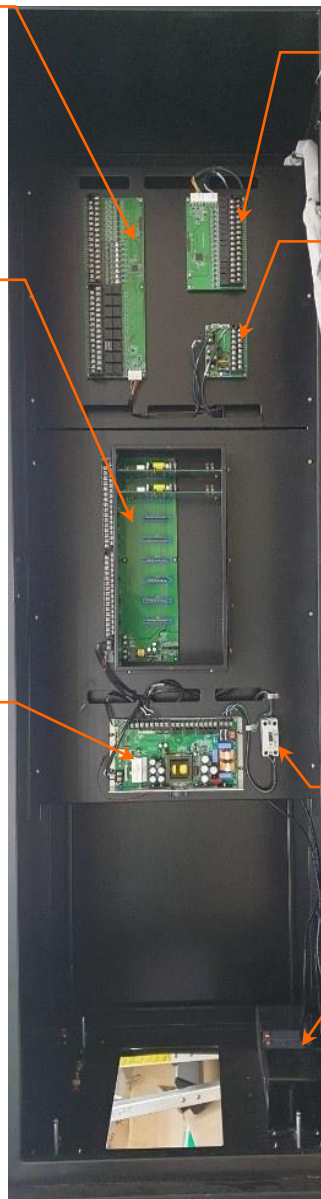
Nó bao gồm 8 địa chỉ trên mỗi thiết bị đầu cuối và kiểm tra thiết bị như máy bơm, kiểm tra các thiết bị báo cháy được kết nối lại với nhau và có thể mở rộng các thiết bị khác

LOOP khối thiết bị đầu cuối

Thông qua bộ lặp trong tủ điều khiển Nhận tín hiệu và chuyển đến PC. 2 vòng lặp mỗi thẻ chứa tối đa 8 thẻ và 16 vòng lặp

Khối thiết bị đầu cuối POWER

Nhận đầu vào AC và giảm điện áp sử dụng cho các bản điều khiển, nhiều cầu chì khác nhau và nó bao gồm một công tắc và thường được cấp nguồn cho bảng điều khiển máy bơm



RELAY khối thiết bị đầu cuối

Phát sóng khẩn cấp và các tiếp điểm không điện áp khác để tương thích với các thiết bị khác được sử dụng.

Khối thiết bị đầu cuối

Truyền phát tín hiệu khẩn cấp RS485 cho điện thoại.
Theo dõi và liên lạc từ các thiết bị khác với nhau.
Dùng để kết nối các thiết bị lại với nhau.

Nguồn điện chính Bật / Tắt Switch

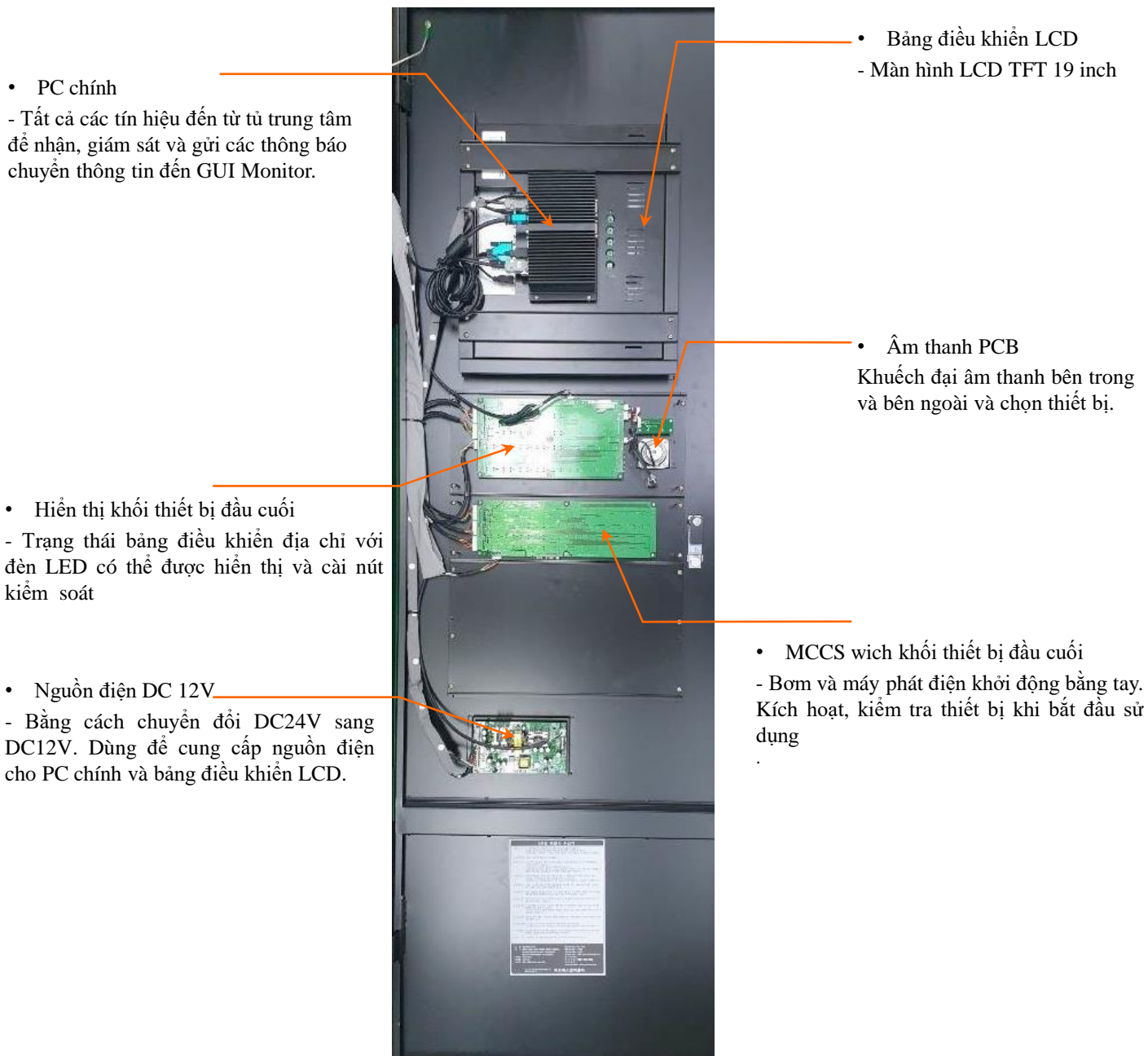
bật nguồn máy thu BẬT / TẮT chuyên đổi

Nguồn điện dự trữ

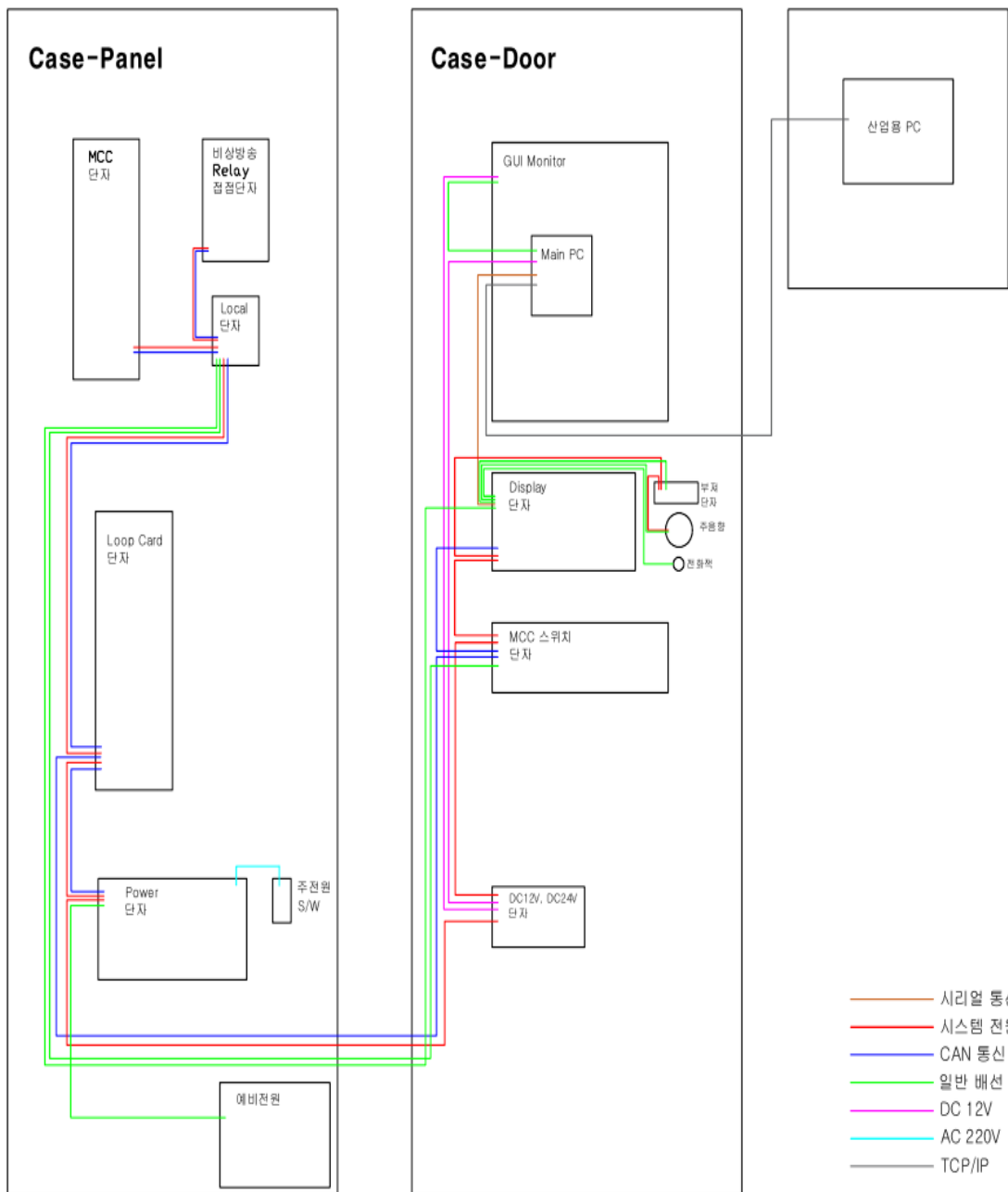
Thông thường, pin được sạc, và trong trường hợp mất điện, pin sẽ tự động được sử dụng làm nguồn dự phòng cho đầu thu.
(Bộ ắc quy 12V/7Ahx2)

1.5 Cấu hình bảng địa chỉ bên trong của bảng địa chỉ

Ở phía cửa bên trong của bảng điều khiển địa chỉ gồm, CPU chính, bảng điều khiển LCD, các công tắc PCB khác nhau, và cấu hình âm thanh loa đầu ra được cài đặt. PC chính được thực hiện chức năng tổng thể của bảng điều khiển địa chỉ. Bảng điều khiển LCD được kết hợp màn hình cảm ứng. Bạn có thể kiểm tra và kiểm soát tất cả các thông tin cần kiểm tra trên bảng điều khiển địa chỉ.



1.6 Sơ đồ đấu dây nội bộ của bảng điều khiển địa chỉ

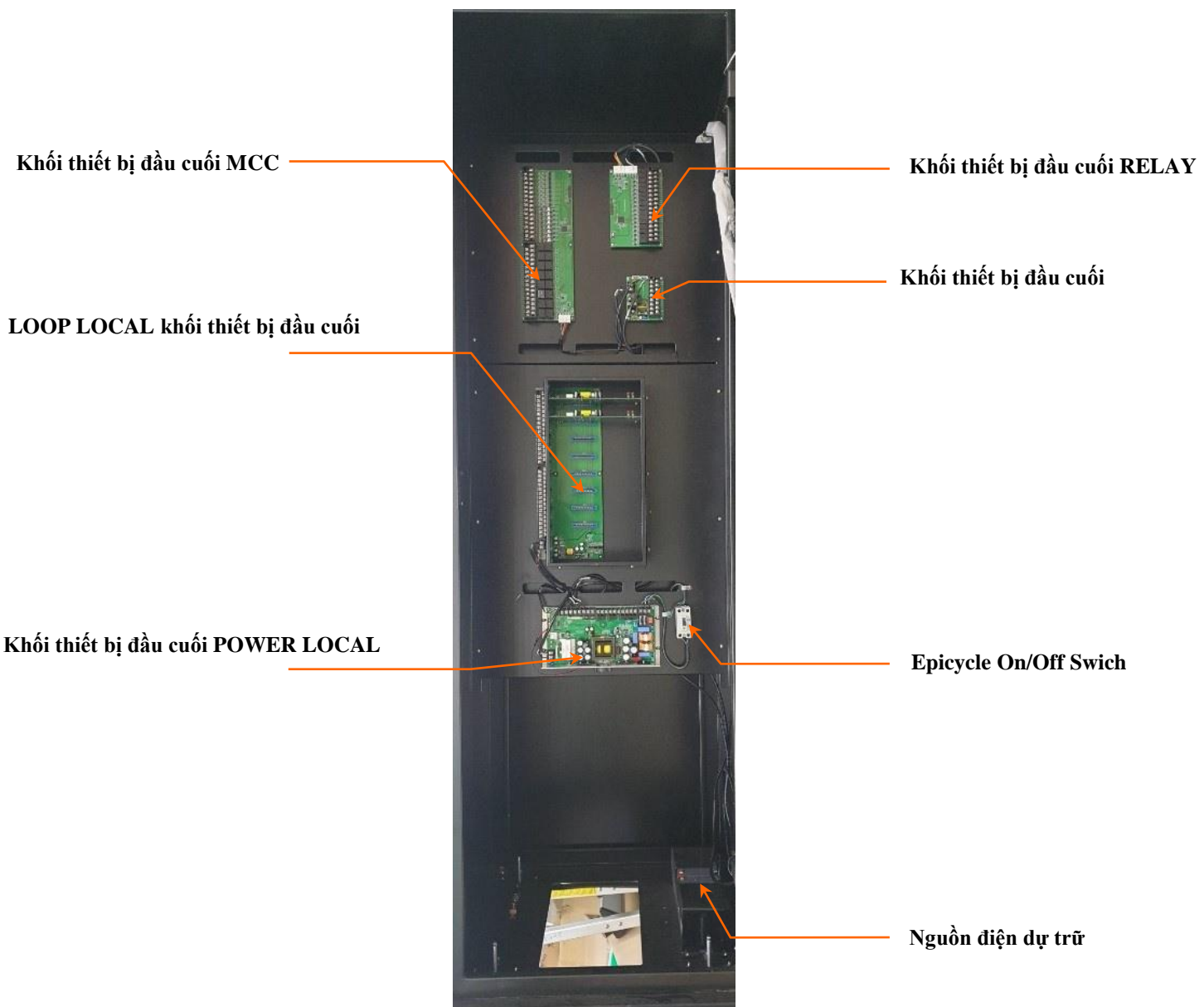


- Thông tin nội bộ đường truyền đến Can, Loop Card và Main PC.
- RS485 liên lạc và chia sẻ thông tin với nhau.
- Kết nối đến bộ thu phát tín hiệu thông qua một PC để nhận thông tin và truyền dữ liệu thông qua TCP/IP được chia sẻ.

2. HIP600W CÀI ĐẶT BẢNG ĐỊA CHỈ

2.1 Bảng điều khiển địa chỉ của kết nối chéo

Bảng điều khiển địa chỉ R- TYPE có cấu hình như một khối thiết bị đầu cuối với công suất 16 Loop/ 2.032 dòng. Thiết bị đầu cuối là sơ đồ đấu dây cơ bản, sơ đồ kết nối theo cách liên kết hệ thống, sơ đồ đấu dây đơn giản như các thiết bị điều khiển liên kết vào nhau. Cơ sở khóa liên động (Máy bơm, thiết bị kiểm soát khói, đèn thoát hiểm) hãy kết nối lại với nhau sau khi kiểm tra tín hiệu đầu vào.

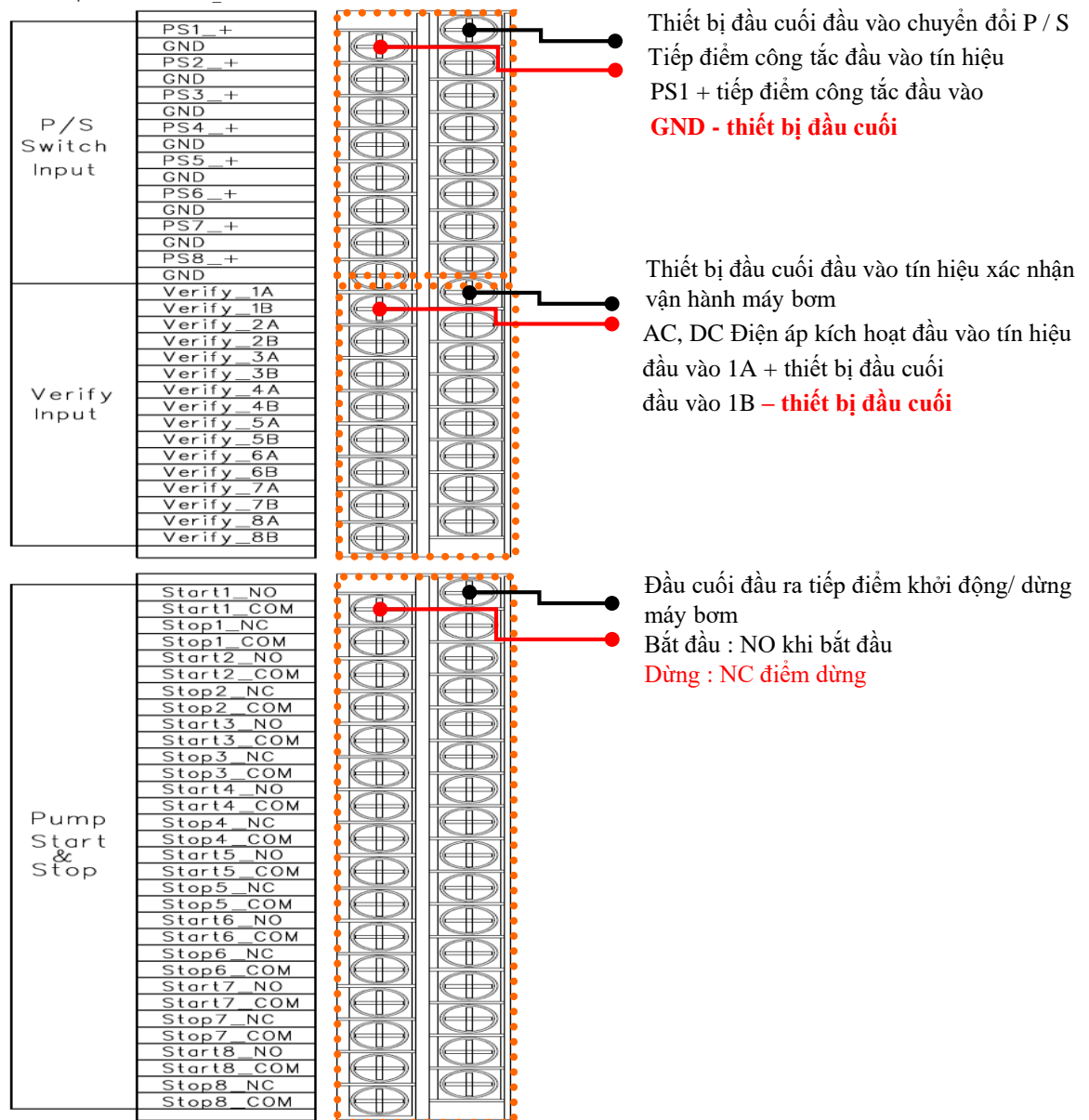


2.2 Kết nối chéo khối thiết bị đầu cuối

- Khối thiết bị đầu cuối MCC (MCC Control)

Khối đầu cuối điều khiển MCC có cấu hình với tổng cộng 8 kênh, và được chia thành đầu vào, đầu vào với công tắc máy bơm, đầu vào với tín hiệu xác nhận hoạt động của máy bơm, và đầu ra khởi động máy bơm và dừng máy bơm.

THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI MCC_RELAY



- Khôi thiết bị đầu cuối LOOP (thẻ giao tiếp)

Khôi thiết bị đầu cuối vòng lặp giám sát và điều khiển thông qua đường dây kết nối với thiết bị đầu cuối kết nối đường tín hiệu của bộ lặp (bộ dò tín hiệu tương tự) và đường dây nguồn giám sát, đồng thời giao tiếp tín hiệu nhận được với PC chính để thực hiện tín hiệu đó trên màn hình LCD.

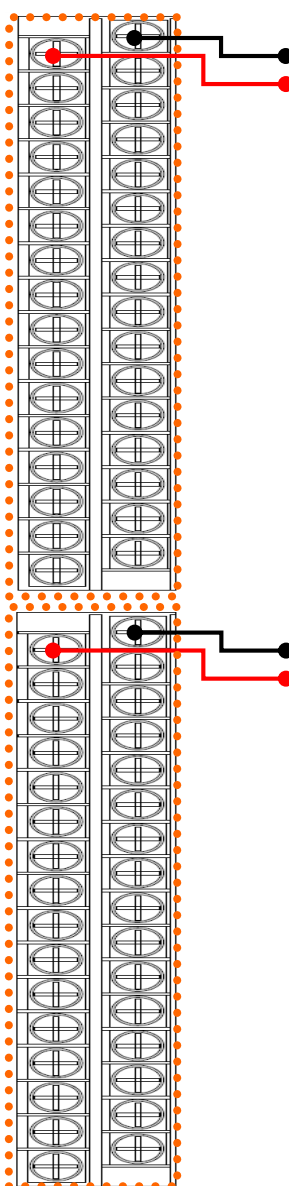
Tổng cộng 16 thiết bị đầu cuối giao tiếp hệ thống (1.016 thiết bị được kết nối) và 16 thiết bị đầu cuối kết nối vòng lặp, và có thể được sử dụng với 2 hệ thống (254 thiết bị được kết nối) trên mỗi thẻ vòng lặp.

KẾT NỐI HỆ THỐNG

1계통	LOOP_1A+
	LOOP_1A-
2계통	LOOP_2A+
	LOOP_2A-
3계통	LOOP_3A+
	LOOP_3A-
4계통	LOOP_4A+
	LOOP_4A-
5계통	LOOP_5A+
	LOOP_5A-
6계통	LOOP_6A+
	LOOP_6A-
7계통	LOOP_7A+
	LOOP_7A-
8계통	LOOP_8A+
	LOOP_8A-
9계통	LOOP_9A+
	LOOP_9A-
10계통	LOOP_10A+
	LOOP_10A-
11계통	LOOP_11A+
	LOOP_11A-
12계통	LOOP_12A+
	LOOP_12A-
13계통	LOOP_13A+
	LOOP_13A-
14계통	LOOP_14A+
	LOOP_14A-
15계통	LOOP_15A+
	LOOP_15A-
16계통	LOOP_16A+
	LOOP_16A-

계통 루프백 단자

1계통	LOOP_1B+
	LOOP_1B-
2계통	LOOP_2B+
	LOOP_2B-
3계통	LOOP_3B+
	LOOP_3B-
4계통	LOOP_4B+
	LOOP_4B-
5계통	LOOP_5B+
	LOOP_5B-
6계통	LOOP_6B+
	LOOP_6B-
7계통	LOOP_7B+
	LOOP_7B-
8계통	LOOP_8B+
	LOOP_8B-
9계통	LOOP_9B+
	LOOP_9B-
10계통	LOOP_10B+
	LOOP_10B-
11계통	LOOP_11B+
	LOOP_11B-
12계통	LOOP_12B+
	LOOP_12B-
13계통	LOOP_13B+
	LOOP_13B-
14계통	LOOP_14B+
	LOOP_14B-
15계통	LOOP_15B+
	LOOP_15B-
16계통	LOOP_16B+
	LOOP_16B-

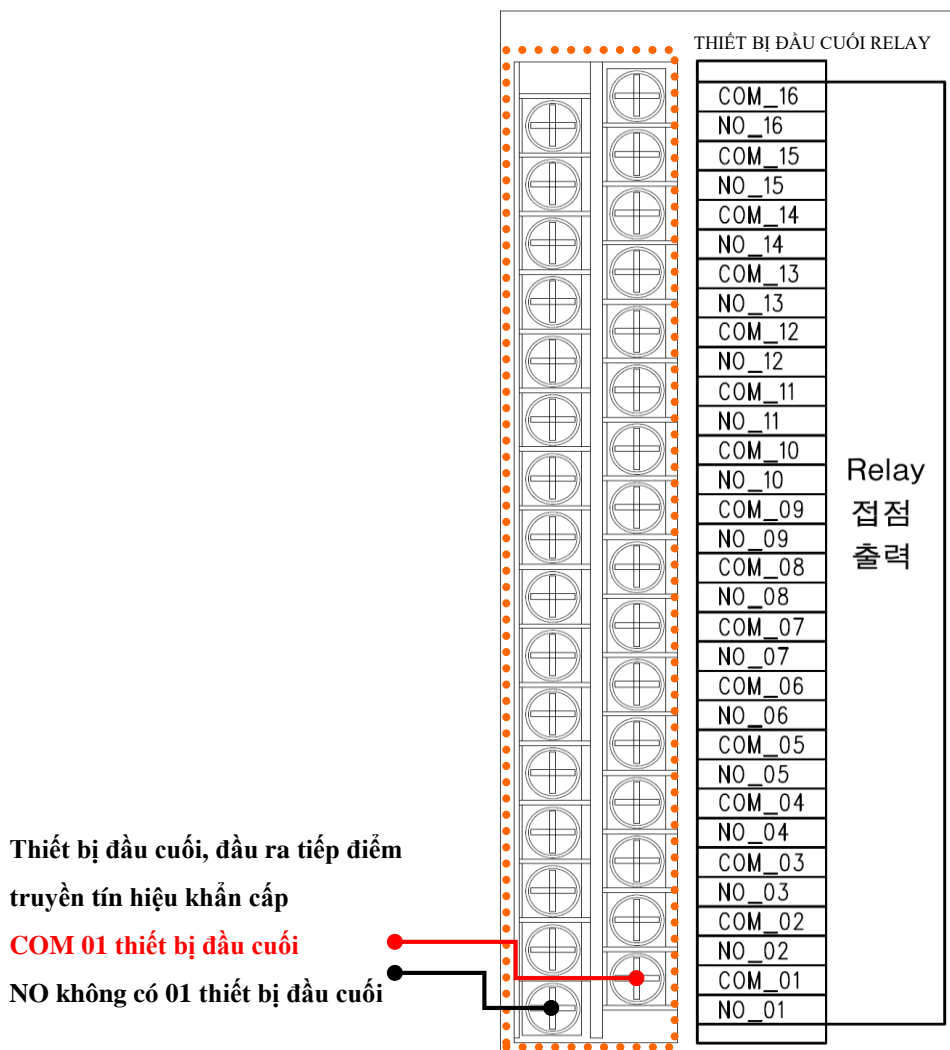


Bộ lặp, đầu nối máy dò
 đầu vào 1A + thiết bị đầu cuối
đầu ra 1A - thiết bị đầu cuối

Kết nối lặp lại
 đầu vào 1B + thiết bị đầu cuối
đầu ra 1B - thiết bị đầu cuối

- Khôi đầu cuối chuyển tiếp (kết nối liên lạc truyền tín hiệu khẩn cấp)

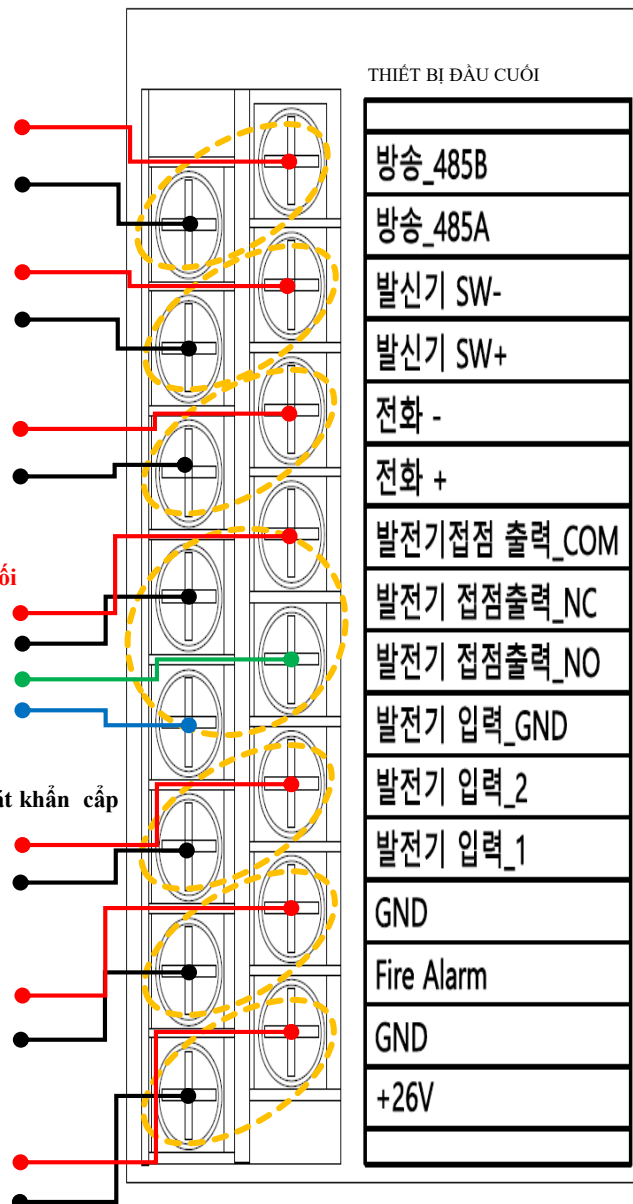
Khôi đầu cuối chuyển tiếp được sử dụng khi thiết bị truyền phát sóng khẩn cấp được làm bằng loại tiếp điểm và được cấu hình với 16 kênh.



• **Khởi thiết bị đầu cuối LOCAL (Thiết bị đầu cuối kết nối tín hiệu bên ngoài)**

Cấu hình được làm thiết bị phát sóng khẩn cấp sử dụng giao tiếp RS485, MCP, điện thoại, tiếp điểm đầu ra của máy phát, tín hiệu đầu vào của máy phát khẩn cấp, đầu ra của báo cháy và đầu cuối ra nguồn và được sử dụng khi kết nối với thiết bị bên ngoài ..

- Đầu nối RS485 truyền tín hiệu khẩn cấp
 - Phát thiết bị đầu cuối RS485 B
 - Phát thiết bị đầu cuối RS485 A
- Đầu nối tín hiệu
 - Công tắc máy phát - thiết bị đầu cuối
 - Công tắc máy phát + thiết bị đầu cuối
- Kết nối điện thoại
 - Điện thoại – thiết bị đầu cuối
 - Điện thoại + thiết bị đầu cuối
- Máy phát kết nối thiết bị đầu cuối
 - Tiếp điểm đầu ra của máy phát COM thiết bị đầu cuối
 - Tiếp điểm đầu ra của máy phát NC thiết bị đầu cuối
 - Đầu ra tiếp điểm của máy phát điện NO thiết bị đầu cuối
 - Thiết bị đầu cuối GND kết nối đầu vào của máy phát
- Thiết bị đầu cuối kết nối tín hiệu đầu vào máy phát khẩn cấp
 - Đầu vào của máy phát điện 2 thiết bị đầu cuối
 - Đầu vào máy phát điện 1 thiết bị đầu cuối
- Kết nối tín hiệu đầu vào
 - Kết nối tín hiệu đầu vào GND
 - Kết nối tín hiệu đầu vào Fire Alarm
- Kết nối nguồn
 - Công suất đầu ra GND
 - Nguồn điện đầu ra + 26V thiết bị đầu cuối



• Nguồn điện thiết bị đầu cuối
 Cung cấp nguồn điện cho thiết bị đầu thu và dùng làm nguồn điện dự dòng, ngoài ra còn dùng để cung cấp các bo mạch bên trong các thiết bị đầu thu. Chuyển đổi nguồn điện AC220V sang nguồn điện DC24V.

• Kết nối nguồn DC24V của bo mạch

- DC 24V GND

- DC24V + thiết bị đầu cuối

• Kết nối nguồn điện 24V để cấp nguồn cho đèn chỉ đường (2A trở xuống)

- Thiết bị đầu cuối GND + đèn chỉ đường

- Đèn chỉ đường + thiết bị đầu cuối

• Tiếp điểm đầu ra hiển thị trạng thái nguồn pin (tiếp điểm NC). Mở khi sử dụng hoặc ngắt kết nối

- Thiết bị đầu cuối BAT_RLY_NC

- Thiết bị đầu cuối BAT_RLY_COM

• Tiếp điểm đầu ra của Relay hiển thị trạng thái nguồn AC (tiếp điểm NC). Mở trong trường hợp mất điện

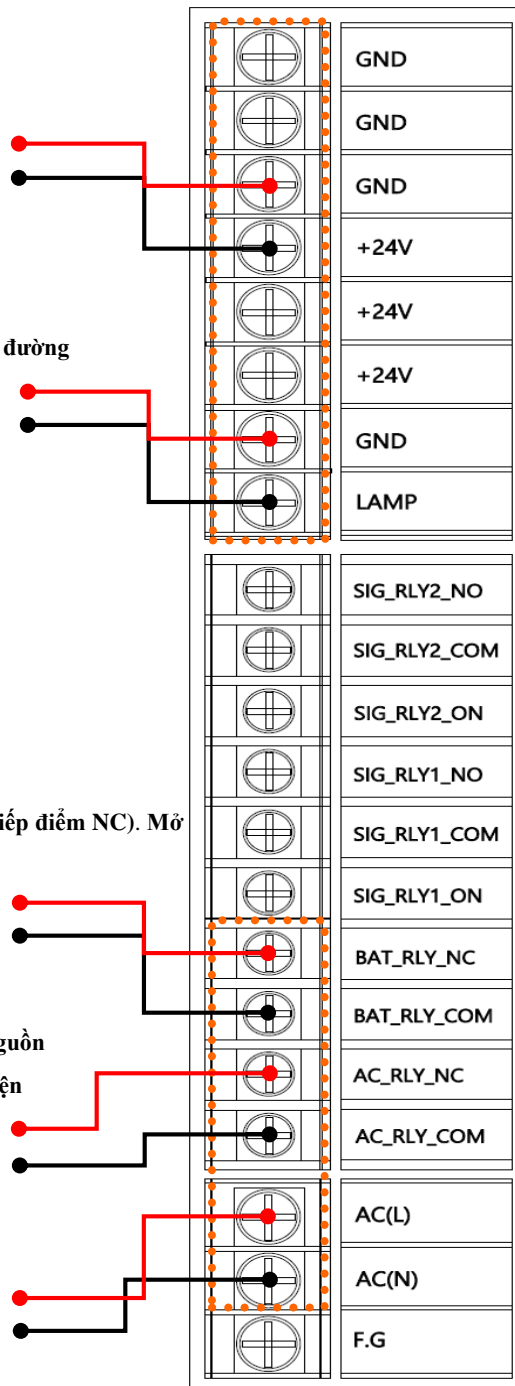
- Thiết bị đầu cuối AC_REY_NC

- Thiết bị đầu cuối AC_REY_COM

• Thiết bị đầu cuối cung cấp điện AC

- Thiết bị đầu cuối AC (L)

- Thiết bị đầu cuối AC (N)



3. MẠNG

3.1 Đặc điểm kỹ thuật hệ thống lặp

- Số lượng mạch Hệ thống lặp
 - Số dòng : 4 dòng
 - Hệ thống điểm : 150 điểm
 - Tổng số mạch: 2400 địa chỉ (= 4 Loop* 150 điểm * 4ch)
- Giao tiếp thông tin

3.2 Mạng hệ thống bộ lặp

Bảng điều khiển địa chỉ và hệ thống bộ lặp giao tiếp qua Ethernet. Khoảng cách liên lạc hơn 2km Sử dụng modem 2 dây.

- Phương pháp đấu dây
Có thể kết nối tới 64 Loop lặp lại trên mỗi bảng điều khiển địa chỉ.

Mạng cấu hình 8 Hệ thống lặp lại như một nút.



< ví dụ kết nối 16 bộ lặp hệ thống >

Lên đến 8 kết nối cho mỗi nút.

Có thể kết nối tối đa 8 nút với một bảng điều khiển địa chỉ.

